TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**
Số: 82/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Tòa án nhân dân huyện K nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Địa chỉ trụ sở: Số T L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông N C D – Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo uỷ quyền: (1) N H B, CCCD số 025086000108 (theo Văn bản ủy quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ngân hàng V).

Đại diện theo ủy quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông T Q Đ;

- Bị đơn: Bà N T H, sinh năm 1981; CCCD số: 001181002341; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã K, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Các bên xác nhận tạm tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2025,

bà N T H còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là: 303.342.603 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 228.869.605 đồng;
+ Nợ lãi trong hạn: 7.838.640 đồng;
+ Nợ lãi quá hạn: 63.116.708 đồng;
+ Nợ lãi chậm trả: 3.517.649 đồng.

Cụ thể theo từng khoản vay như sau:

- Hợp đồng cho vay số LD2334901177 ngày 15/12/2023, tạm tính đến ngày 15/8/2025, số tiền còn nợ là: 277.837.494 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 214.100.000 đồng;
+ Nợ lãi trong hạn: 7.838.640 đồng;
+ Nợ lãi quá hạn: 52.381.205 đồng;
+ Nợ lãi chậm trả: 3.517.649 đồng.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/5/2020, tạm tính đến ngày 15/8/2025, số tiền còn nợ là: 25.505.109 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 14.769.605 đồng;
+ Nợ lãi quá hạn: 10.735.504 đồng;

2.2. Về phương thức thanh toán:

- Từ ngày 16/8/2025 đến ngày 16/11/2025, bà N T H phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 15/8/2025 là 303.342.603 đồng.

- Kể từ ngày 16/8/2025, bà N T H còn phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong từng Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Thứ tự thanh toán: Trừ hết vào nợ gốc trước, nợ lãi sau: Thanh toán khoản nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 25/5/2020 trước, thanh toán Hợp đồng cho vay số LD2334901177 ngày 15/12/2023 sau.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc thanh toán bằng tiền mặt tại bất cứ phòng giao dịch nào của Ngân hàng V.

Trường hợp ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.3. Về án phí:

Bà N T H tự nguyện chịu 7.583.565 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 6.476.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0066009 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu